

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2022/HS-ST
Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 286/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 334/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Anh N, sinh năm 2000 tại tỉnh B; thường trú: Số 443A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Anh H, sinh năm 1979 và bà Trần Ngọc Q, sinh năm 1983; có vợ tên Nguyễn Ngọc Diễm K, sinh năm 2001 và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1985; thường trú: Đội 9, xã G, huyện G, tỉnh N; chỗ ở: Số 2 đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trương Anh H, sinh năm 1979; thường trú: Số 443A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, có mặt;

2. Anh Văn Quang L, sinh năm 1965; thường trú: Tổ 5, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Đình Văn T, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 23/6/2022, Trương Anh N điều khiển xe mô tô biển số 60F2 – 8905 đi đến cửa hàng điện thoại di động Tấn Thành tại địa chỉ số 02 đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B do anh Đình Văn T làm chủ. Tại đây, N gặp anh Đình Văn T là nhân viên cửa hàng, N hỏi mua chiếc điện thoại Oppo màu xanh và yêu cầu anh Thanh dán cường lực. Sau đó, anh Thanh đem điện thoại vào trong cùng anh Thơ tìm kính cường lực để dán, N lén lút dùng hai tay mở cửa tủ kính từ bên trong và chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21S màu xanh. Ngay lúc đó, anh Đình Văn T nhìn ra phát hiện tri hô cùng người dân bắt giữ được Trương Anh N cùng tang vật nên Công an phường Tân Đông Hiệp tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Sau đó chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21S màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển số 60F2 – 8905 và 01 USB có file video chứa hình ảnh phạm tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 71/BBĐG-HĐĐGTS ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, tỉnh B kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh bị cáo Trương Anh N chiếm đoạt trị giá 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số 71/BBĐG-HĐĐGTS ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, tỉnh B. Tại phiên tòa bị cáo cũng thống nhất với giá trị tài sản chiếm đoạt mà Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, tỉnh B, không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 318/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh B truy tố bị cáo Trương Anh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173;

điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Anh N mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21S màu xanh hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển số 60F2 – 8905 có số khung 665927, số máy 6065955 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội do anh Văn Quang L đứng tên chủ sở hữu. Quá trình làm việc, anh Văn Quang L xác định đã bán chiếc xe nêu trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) không làm thủ tục sang tên, anh Trương Anh H xác định đã mua chiếc xe mô tô nêu trên ở xã Hóa An với giá 6.500.000 đồng, khi mua xe có nhận được giấy đăng ký xe do anh Văn Quang L đứng tên và không làm thủ tục sang tên. Anh H cho con trai là Trương Anh N mượn xe nhưng không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe cho anh H. Anh H không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- 01 USB là vật chứng của vụ án chứa file hình ảnh phạm tội của bị cáo nên được lưu tại vào hồ sơ vụ án.

- Bị cáo Trương Anh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trương Anh H không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Văn Quang L vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận về về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Văn Quang L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/6/2022, Kết luận định giá tài sản số 71/BBĐG-HĐĐGTS ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 12 giờ 05 phút ngày 23/6/2022, tại cửa hàng điện thoại di động Tấn Thành tọa lạc số 02 đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, Trương Anh N đã lén lút chiếm đoạt tài sản 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh trị giá 2.200.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 2.200.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 318/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh B truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21S màu xanh bị cáo chiếm đoạt bị vỡ mặt kính, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển số 60F2 – 8905 có số khung 665927, số máy 6065955 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe do anh Văn Quang L đứng tên chủ sở hữu. Anh Văn Quang L xác định đã bán xe nêu trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) không làm thủ tục sang tên, hiện ông không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan và cũng không yêu cầu gì đến chiếc xe này. Đồng thời, anh Trương Anh H xác định đã mua chiếc xe mô tô nêu trên ở xã Hóa An, tỉnh Đồng Nai với giá 6.500.000 đồng, khi mua có được giao giấy chứng nhận xe do anh Văn Quang L đứng tên và không làm thủ tục sang tên. Do đó, có cơ sở xác định anh Trần Anh H là người quản lý hợp pháp của xe này. Anh H cho con trai là Trương Anh N mượn để đi lại nhưng không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe cho anh H là đúng quy định của pháp luật. Anh H không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Xét, 01 USB là vật chứng của vụ án chứa hình ảnh phạm tội của bị cáo nên được lưu tại vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; thời giam tạm giữ, tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc, áp dụng Điều 54 và Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo N không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Anh N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Anh N 04 (bốn) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022 đến ngày 17/11/2022, được khấu trừ hết vào thời gian tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên trả cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Anh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh B (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh B (01);
- Sở tư pháp tỉnh B (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh B (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh B (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng

